

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2021/HS-ST

Ngày: 01/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy;

Thẩm phán: Bà Lê Thị Sáu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Lợi - Cán bộ hưu trí

Ông Bùi Thế Huệ - Cán bộ hưu trí

Bà Đặng Thị Hồng- Cán bộ Công tác tại tỉnh đoàn Thanh Hóa;

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 166/2021/TLST-HS ngày 20/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXXST-HS ngày 04/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc P - sinh ngày 07 tháng 3 năm 2003, tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, Xã X, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); tiền án; tiền sự: không; tạm giữ: ngày 23/3/2021; tạm giam: ngày 01/4/2021; có mặt.

2. Phạm Ngọc L - sinh ngày 01 tháng 3 năm 1998, tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá Hải (đã chết) và bà Đỗ Thị Hoa; tiền án; tiền sự: không; tạm giam: ngày 02/4/2021; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc P: Bà Trịnh Thị Tuấn – Luật sư Công ty Luật TNHH Năm Châu thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc L: Ông Đoàn Bá Nghĩa – Luật sư Công ty TNHH Luật Ninh Hoàng Gia thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Bị hại: Cháu Phạm Thị T, sinh ngày 03/9/2005; vắng mặt.

Trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Lê Thị T1, sinh năm:1983 (mẹ đẻ bị hại), vắng mặt;

- Anh Phạm Văn T2, sinh năm:1983 (bố đẻ bị hại), vắng mặt.

Cùng trú tại:Thôn D, xã Đ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Đều vắng mặt

Anh Nguyễn Doãn K

Địa chỉ: Thôn M, Xã X, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phạm Bá H – sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn M, Xã X, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Thái H1

Địa chỉ: Thôn A, Xã X, huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa

Chị Hoàng Thị Y – sinh năm 2001

Địa chỉ: Xóm O, xã Lánh Nghê, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Anh Nguyễn Đình M

Địa chỉ: Thôn A, Xã X, huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa

Anh Trịnh Văn N

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Chị Phạm Thị Hồng E

Địa chỉ: Thôn Hoa Trường, xã G, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Văn P và Phạm Ngọc L bị Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Cháu Phạm Thị T, sinh ngày 03/9/2005 ở Thôn X, xã Đ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa làm nhân viên rót bia phục vụ khách tại các phòng hát Karaoke trên địa bàn huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 23/3/2021 cháu T cùng với Hoàng Thị Y, sinh năm 2003 ở xóm O, xã I, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và Phạm Thị Hồng E, sinh năm 1996 ở thôn Hoa Trường, xã G, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa được gọi đến rót bia phục vụ khách tại phòng hát số 05, quán Karaoke Q thuộc khu R, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa do anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1992 ở thôn A, Xã X, huyện Hậu Lộc làm chủ. Tại phòng hát Karaoke lúc này có 05 người gồm: Nguyễn Ngọc P, Phạm Ngọc L, Nguyễn Doãn K, sinh năm 2006 ở Thôn M, Xã X, huyện Hậu Lộc; Nguyễn Thái H1, sinh năm 1994 ở thôn A, Xã X, Hậu Lộc và Phạm Bá H, sinh năm 1998 ở Thôn G, xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình hát Karaoke mọi người trong phòng hát cùng nhau chơi trò quay chai để uống bia, nếu cổ chai bia xoay trúng về phía ai thì người đó phải uống

bia. Sau khi đã uống nhiều bia thì Phạm Thị T ra ngoài đi vệ sinh, lúc này Nguyễn Ngọc P nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T nên chủ động đi theo sau và nói: *“Cho anh ngủ với em có được không”*. Khi nghe P nói vậy, cháu T từ chối nói: *“Không”*, nhưng do đã say rượu và ham muốn tình dục lên cao nên P đã túm tay lôi cháu T vào phòng hát VIP2. Trong quá trình bị lôi, cháu T vùng vẫy để thoát ra nhưng bị P quàng tay qua người, kẹp cổ lôi vào bên trong phòng hát. Bên trong phòng, P và cháu T ở tư thế đối diện giằng co, xô đẩy nhau. Sau đó, P đẩy cháu T nằm ngửa xuống ghế Sofa kê sát tường gần cửa ra vào của phòng hát rồi dùng tay giữ chặt và nằm đè lên người cháu T hanh. Vùng vẫy một lúc thì do hết sức và bị say bia nên cháu T nằm im không kháng cự được nữa. Lúc này, P dùng tay phải sờ vào bộ phận sinh dục (âm hộ) của cháu T hanh, tay trái mở khóa quần, kéo quần dài và quần lót của cháu T xuống đến đầu gối, đồng thời tự cởi quần dài và quần lót của mình ra. P để chân của cháu T lên vai phải của mình rồi quỳ xuống ở tư thế đối diện tay trái cầm dương vật đang cương cứng đưa vào sâu vào âm đạo của cháu T và nhấp dương vật ra vào âm đạo của cháu T khoảng 2-3 phút thì Nguyễn Doãn K mở cửa phòng đi vào bật điện, thấy P và cháu T ở trong phòng thì K tắt điện, đi ra ngoài. Lúc này, P rút dương vật ra khỏi âm đạo, kéo quần ngồi đè lên người cháu T và dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục (âm hộ). Sau đó, K tiếp tục đi vào nên P đứng dậy đuổi K đi ra ngoài và quay lại ngồi lên ghế phía trên đầu của cháu T và tiếp tục dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục. Do không thấy P và cháu T đâu nên Phạm Ngọc L hỏi K: *“P đâu”*, thì được K nói: *“P và Thanh đang trong phòng VIP2”*, lúc này L đang cởi trần mặc quần dài đi vào phòng VIP2. Khi vào phòng, L thấy P và cháu T trong tình trạng vừa quan hệ tình dục xong, P ngồi trên ghế, phía đầu của cháu T hanh, còn Thanh đang nằm trên ghế kéo quần lên, L nảy sinh ý định quan hệ tình dục và lao đến nằm đè lên người cháu T hanh. Lúc này, cháu T vùng vẫy chân tay, la hét, chửi bới thì P kéo và giữ 02 tay của cháu T ngược lên phần đầu của cháu T để giúp L thực hiện hành vi giao cấu. L dùng tay cởi quần dài và quần lót của cháu T ra, đồng thời tự cởi quần dài và quần sịp của mình, dùng tay banh hai chân của cháu T ra hai bên rồi quỳ gối vào giữa 02 chân cháu T dùng tay ấn dương vật của mình vào âm hộ cháu T hanh. Tuy nhiên, lúc này cháu T vùng vẫy, la hét và dùng chân thúc vào hông của L nên L không đưa dương vật vào sâu bên trong được. Thấy cháu T la hét, vùng vẫy và hô cầu cứu: *“Anh ơi cứu em, thả ra”* nên P thả tay cháu T ra và khuyên L dừng lại. Lúc này, K cũng từ ngoài đi vào phòng vỗ vai L và bảo L dừng lại nhưng L không nghe mà đuổi P và K ra ngoài. Sau đó, P và K đi ra ngoài, trong phòng chỉ còn lại L và cháu T thì L lấy trong túi quần của mình ra 01 bao cao su, đeo vào dương vật của mình rồi yêu cầu cháu T cởi áo ra nhưng cháu T không đồng ý nên L dùng tay tát 01 cái vào mặt. Bị tát cháu T khóc lóc, la hét nên P mở cửa phòng VIP2 đi vào, lợi dụng lúc L không để ý cháu T đã bỏ chạy ra bên ngoài rồi gọi người đến đón về phòng

trợ tại xã G, sau đó đến Công an xã G, huyện Hậu Lộc trình báo sự việc bị hiếp dâm.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với những người liên quan. Nhận thức được hành vi sai phạm của mình, cùng ngày Nguyễn Ngọc P xin đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình phù hợp với chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Đến ngày 01/4/2021 Phạm Ngọc L bị Cơ quan Cảnh Công an huyện Hậu Lộc khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam về hành vi “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” và L bị bắt vào ngày 02/4/2021.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:**

Hiện trường vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi được xác định tại phòng hát số 02 của quán Karaoke Q, thuộc khu phố B, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa do anh Nguyễn Đình M làm chủ quán.

Hiện trường tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp khu R, thị trấn Hậu Lộc; Phía Tây giáp đường bê tông, bên đường là khu dân cư B, thị trấn Hậu Lộc; Phía Nam giáp khu nhà chị L1; Phía Bắc giáp dãy phòng trọ cho thuê của nhà anh A1.

Quán Karaoke Q chỉ có 01 cổng ra vào ở phía Tây, cửa cổng được làm bằng sắt dạng cửa lùa sang bên. Từ vị trí cổng đi vào bên trong là khoảng sân của quán, ở góc phía Nam và phía Bắc cửa cổng lần lượt là phòng chứa đồ và quầy tính tiền, ở dãy nhà phía Nam, tiếp sau phòng chứa đồ là vị trí bàn ghế ngồi uống nước, tại đây ở góc Đông Nam có 01 lán ngủ của vợ chồng anh B1 (chủ quán). Tiếp theo lần lượt về phía Đông là phòng hát VIP1 và VIP2. Ở phía cuối của quán đối diện với cửa cổng là dãy phòng hát gồm 03 phòng, trong đó có 02 phòng không treo biển, phòng còn lại treo biển VIP3. Tiếp giáp với phòng hát VIP3 là nhà vệ sinh của quán. Quán Karaoke được xây 01 tầng, tổng cộng có 05 phòng hát, trong đó có 03 phòng được treo biển VIP1, VIP2, VIP3 và 02 phòng không được treo biển. Trong phòng hát VIP2 là nơi được xác định Nguyễn Ngọc P và Phạm Ngọc L có hành vi hiếp dâm cháu Phạm Thị T.

Phòng hát VIP2 quay hướng Bắc có 01 cửa ra vào, cửa được làm bằng đệm mút cách âm phía trên có gắn kính mờ, ô cửa có KT (210 x 75)cm, phía bên trong phòng hát các mặt tường bao ốp đệm cách âm, phòng hát có KT là (5,8 x 4,9)m, có 01 dãy ghế được bố trí bao quanh dãy tường phía Đông, phía Tây và phía Nam của phòng hát. Dãy ghế đặt sát tường phía Đông có kích thước rộng 45cm, cao 35cm, dài 2,36m, ghế được làm bằng gỗ, phía trên có gắn đệm. Tại vị trí góc tường phía Đông Nam (trên dãy ghế phía Đông) là vị trí Nguyễn Ngọc P và Phạm Ngọc L có hành vi hiếp dâm đối với cháu Phạm Thị T (Ký hiệu là 01). Ngoài ra trong phòng hát còn có 02 bàn để đồ uống, đồ ăn vặt và hệ thống âm thanh ánh sáng, màn hình hát Karaoke.

Sau khi bị hiếp dâm cháu Phạm Thị T bỏ chạy ra phía bên ngoài đi lại lán ngủ của vợ chồng anh B1 (chủ quán) và mặc quần áo (Ký hiệu số 02). Lán ngủ

được đặt ở phía Đông Nam của khoảng hè ngồi uống nước, lán được dựng lên bằng các tấm vải gắn vào các cột sắt.

(Khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã trích xuất, thu giữ dữ liệu trong Camera an ninh của quán Karaoke ghi nhận lại một phần diễn biến sự việc và đưa vào hồ sơ vụ án).

*** Kết quả giám định pháp y tình dục đối với cháu Phạm Thị T**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định pháp y về tình dục đối với cháu Phạm Thị T. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số:TD 19/2021/TTPY ngày 26/3/2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y về tình dục đối với Phạm Thị T:

- Vùng đầu, mặt, cổ, không thấy tổn thương.
- Vùng lưng, ngực, bụng không thấy tổn thương.
- Âm hộ không thấy tổn thương.
- Vú hai bên thấy tổn thương.
- Mông hai bên không thấy tổn thương.
- Lông mu đen thưa.
- Mông hai bên không thấy tổn thương.
- Màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 5 giờ, 7 giờ.

Tại thời điểm giám định pháp y về tình dục: Không đủ chứng cứ khoa học và dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của Phạm Thị T.

- Hậu môn không thấy tổn thương.
- Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong các mẫu dịch thu từ bộ phận sinh dục của Phạm Thị T

- Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu dịch thu từ bộ phận sinh dục của Phạm Thị T

- Phạm Thị T không có thai.
- Đã tiến hành thu mẫu dịch từ bộ phận sinh dục của Phạm Thị T để tìm dấu vết sinh học, phục vụ quy trình giám định ADN tìm nhiễm sắc thể Y./.

*** Kết quả giám định hình ảnh camera:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra Công văn số 2083/CSHS ngày 07/6/2021 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa để xác định dữ liệu hình ảnh Camera được trích xuất từ hệ thống Camera của quán Karaoke Q. Kết quả: *Tại công văn số: 595/PC09 ngày 30/6/2021 kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép hay chỉnh sửa nội dung trong 10 (mười) tệp của 01 (một) đĩa CD-R gửi đến giám định.*

*** Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng của vụ án gồm:**

01 (một) quần lót bằng vải nền đen, hoa trắng xanh, size F đã qua sử dụng và mẫu tắm bông phết dịch từ bộ phận sinh dục của cháu T sau giám định.

*** Phần dân sự:**

Ngày 09/4/2021 chị Lê Thị T, sinh năm 1983 (là mẹ bị hại Phạm Thị T) báo cáo không mất chi phí thăm khám, điều trị cho cháu T hanh. Đại diện gia đình Nguyễn Ngọc P và Phạm Ngọc L đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường cho cháu T hanh, mỗi gia đình 35.000.000 đồng, tổng 02 gia đình là 70.000.000 đồng. Ngày 06/4/2021 phía gia đình các bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, đến ngày 21/5/2021 phía gia đình bị hại và bị hại có đơn đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo và yêu cầu bồi thường thêm 200.000.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Doãn K: bị hại Phạm Thị T khai báo trong khi bị L đang thực hiện hành vi hiếp dâm thì K cũng có hành vi túm giữ chân của cháu T hanh. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ có lời khai của người bị hại, các bị cáo và K không khai báo nội dung này và cũng không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ căn cứ để xác định K là người giúp sức trong vụ án.

Trong vụ án này, có hành vi hoạt động quá giờ quy định của quán Karaoke Q và việc sử dụng lao động người dưới 16 tuổi làm nhân viên phục vụ quán hát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa có Công văn số 3222/CSHS ngày 21/7/2021 đề nghị Công an huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xác minh, xử lý vi phạm của những người liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-P2 ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Ngọc P và Phạm Ngọc L về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 3 Điều 142 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc P 20 năm tù; xử phạt Phạm Ngọc L 19 năm tù. Về phần bồi thường thiệt hại các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên công nhận. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 01 (một) quần lót đã qua sử dụng và mẫu tắm bông.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa của các bị cáo đồng tình với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo vì các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo P đầu thú, đại diện

hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P; ông, bà nội bị cáo P là người có công với cách mạng, có Huân, Huy chương kháng chiến; bố mẹ bị cáo P chết sớm, đang được hưởng chế độ chính sách đối với trẻ mồ côi cho đến năm 18 tuổi. Bị cáo L có thời gian tham gia quân đội, có ông ngoại được Nhà nước tặng Huân chương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng tình với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P; đối với bị cáo L đề nghị xử theo quy định của pháp luật; về phần dân sự gia đình bị hại và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 23/3/2021 tại phòng VIP2, quán Karaoke Q thuộc khu R, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Ngọc P và Phạm Ngọc L cùng nhóm bạn sau khi đã uống nhiều bia, P đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu Phạm Thị T, bằng thủ đoạn dùng vũ lực khống chế, ép buộc cháu Phạm Thị T vào phòng rồi mở khóa quần, tụt quần cháu T xuống đầu gối, đưa dương vật đã cương cứng vào bộ phận sinh dục (âm đạo) để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với cháu T hanh. Sau khi thực hiện hành vi hiếp dâm cháu T xong, P giữ tay cháu T hanh, giúp Phạm Ngọc L thực hiện hành vi hiếp dâm cháu T hanh. Do cháu T chống cự, phản kháng quyết liệt, la hét và dùng chân đạp không đồng ý cho quan hệ tình dục nên L chưa thực hiện được hành vi đưa dương vật vào bên trong âm đạo của cháu T hanh. Sau đó cháu T lợi dụng sơ hở đã chạy thoát được ra bên ngoài quán và đến Ban Công an xã G tố cáo hành vi phạm tội của các bị cáo, khi bị xâm hại tình dục cháu T 15 tuổi 6 tháng 20 ngày.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc P và Phạm Ngọc L có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Hai bị cáo hiếp dâm bị hại dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 142 BLHS. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo tại bản cáo trạng là đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án:

Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xảy ra tại địa bàn trung tâm huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra tội phạm. Hành vi này cần được xử lý thật nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[4]. Vai trò và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo P và L trực tiếp thực hiện tội phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mang tính chất bột phát, không có sự cấu kết, phân công vai trò cụ thể. Tuy nhiên, bị cáo P là người khởi xướng, thực hiện hành vi phạm tội trước và tích cực hơn bị cáo L nên bị cáo P có vai trò cao hơn và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L là phù hợp.

Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án thì việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo là bồi thường xong thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo P đầu thú, ông, bà nội bị cáo P là người có công với cách mạng, có Huân, Huy chương kháng chiến, bố mẹ bị cáo P chết sớm, bị cáo được hưởng chế độ chính sách đối với trẻ mồ côi cho đến năm 18 tuổi, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Bị cáo L có thời gian tham gia quân đội, có ông ngoại được Nhà nước tặng Huân chương. Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên nên xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội; căn cứ khoản 1 Điều 54 BLHS.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự. Xét việc thỏa thuận bồi thường của hai bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận.

[6]. Vật chứng: Đối với 01 (một) quần lót và mẫu tắm bông không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy; căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật; căn cứ điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm b Khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Phạm Ngọc L phạm tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P **P18 (mười tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/3/2021

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc L **L17 (mười bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/4/2021.

Áp dụng: Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự đã xong.

Vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 179/2021/TV-CTHADS ngày 18/8/2021.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Phạm Ngọc L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thủy

